

Elmasonic Select

Các tính năng và chức năng của sản phẩm

- Tần số siêu âm 37 kHz (dải điều khiển -2,5 / + 5,5 kHz)
- 5 chế độ siêu âm để phân bố trường sóng âm theo nhu cầu trong bể siêu âm
 - eco-mode: Làm sạch nhẹ nhàng tại chế độ quét ở cường độ thấp hơn một chút so với chế độ chuẩn
 - sweep-mode: Làm sạch đồng đều thông qua phân bố trường sóng âm trong bể siêu âm
 - pulse-mode: Loại bỏ những vết bẩn cứng đầu thông qua phân bố trường sóng âm xung động
 - dynamic-mode: Kết hợp chế độ siêu âm sweep và pulse để tăng hiệu suất làm sạch
 - degas-mode: Khử khí nhanh chóng dung dịch làm sạch và dùng cho các ứng dụng đặc biệt trong phòng thí nghiệm
- 4 vị trí lưu các chương trình làm sạch, khả dụng thông qua phím chọn nhanh
- Chức năng tự khởi động để bắt đầu làm sạch có kiểm soát nhiệt độ
- Nhiệt độ giới hạn có thể điều chỉnh từ 40-60 ° C (có thể chuyển sang ° F)
- Bộ điều khiển kỹ thuật số với bàn phím màng có thể làm sạch và màn hình dễ đọc để hiển thị tất cả các trạng thái hoạt động
- Phản hồi bằng đèn và âm thanh, ví dụ: khi kết thúc quá trình làm sạch hoặc khi đạt đến nhiệt độ giới hạn
- Cài đặt trước thời gian làm sạch: thời gian làm sạch có thể điều chỉnh từ 1 phút đến 6 giờ
- Điều khiển nhiệt độ điện tử có thể điều chỉnh theo các bước 5 ° C trong khoảng 25-80 ° C (có thể chuyển sang ° F; dung sai nhiệt độ -5 / + 8 ° C)
- Menu cài đặt để điều chỉnh từng chức năng của thiết bị
- Cơ chế phòng ngừa việc chạy khô (ngoại trừ Elmasonic Select 500 và 900)
- Tự động tắt an toàn sau 8 giờ
- Thân bể chống tia nước và lòng bể làm bằng thép không gỉ
- Van ngắt ở bên cạnh để xả nước qua cửa xả ở phía sau thiết bị (chỉ có ở Elmasonic Select 60 đến 300)
- Van ngắt và cửa xả ở mặt bên của thiết bị để xả nước (chỉ có ở Elmasonic Select 500 và 900)
- Nắp cách âm giúp giảm tiếng ồn của sóng siêu âm, sự bay hơi của nước và hóa chất, nhiệt thoát ra ngoài. Nhờ vậy sẽ tiết kiệm chi phí và năng lượng.

Elmasonic Select

Thông số kỹ thuật

Elmasonic Select	30	40	60	80	100	120
Tổng thể tích bể (l)	2,7	3,9	5,9	9,3	9,5	12,9
Dung tích hoạt động khuyến nghị Va (l)	1,6	2,9	4,3	6,8	6,8	10,0
Kích thước ngoài W/D/H (mm)	305 / 170 / 230	305 / 170 / 280	370 / 210 / 280	570 / 195 / 280	380 / 300 / 280	380 / 300 / 330
Kích thước mở W3/D3 (mm)	235 / 135	235 / 135	300 / 150	500 / 135	295 / 235	275 / 235
Kích thước lòng bể W1/D1/H1 (mm)	220 / 120 / 95	215 / 115 / 145	280 / 130 / 145	475 / 110 / 145	280 / 220 / 145	300 / 215 / 195
Khối lượng gồm nắp (kg)	3,6	3,8	5,2	6,9	6,2	7,7
Ống xả - ID (mm)	--		12,0			
Kích thước lòng giỏ W4/D4/H4 (mm)	195 / 105 / 50	190 / 105 / 75	255 / 115 / 75	455 / 106 / 75	255 / 200 / 70	250 / 190 / 110
Tải trọng giỏ (kg)	1,0	3,0	5,0	5,0	6,0	7,0

Elmasonic Select

Thông số kỹ thuật

Elmasonic Select	150	180	300	500	900
Tổng thể tích bể (l)	14,6	17,8	27,5	49,7	89,0
Dung tích hoạt động khuyến nghị Va (l)	8,7	14,2	22,0	40,3	63,7
Kích thước ngoài W/D/H (mm)	575 / 360 / 230	405 / 360 / 330	575 / 360 / 330	775 / 425 / 505	875 / 595 / 505
Kích thước ngoài với nắp chống ồn đang mở W/D2/H2 (mm)	--			775 / 510 / 975	875 / 640 / 1145
Kích thước mở W3/D3 (mm)	500 / 295	325 / 295	500 / 295	--	
Kích thước lòng bể W1/D1/H1 (mm)	485 / 280 / 95	300 / 270 / 195	475 / 270 / 195	500 / 330 / 290	600 / 500 / 285
Khối lượng gồm nắp (kg)	8,8	10,2	12,2	30,4	43,4
Khối lượng gồm nắp chống ồn (kg)	--			34,7	49,3
Ống xả - ID (mm)	12,0			19,0	
Kích thước lòng giỏ W4/D4/H4 (mm)	455 / 250 / 45	280 / 250 / 115	455 / 250 / 110	460 / 300 / 195	545 / 460 / 190
Tải trọng giỏ (kg)	7,0	8,0	10,0	20,0	30,0



Elmasonic Select

Thông số kỹ thuật - Điện tử và độ ồn

Elmasonic Select	30	40	60	80	100	120	150	180	300	500	900
Nguồn điện (V~)	220-240 / 115-120										
Tần số (Hz)	50 / 60										
Tổng tiêu thụ điện năng (W)	320	550	750	550	1000	1100	1000	1500	2140	2960	
Công suất siêu âm $\pm 10\%$ (W)	120	150	150	150	200	300	200	300	540	960	
Công suất siêu âm cực đại (W)	480	600	600	600	800	1200	800	1200	2160	3840	
Công suất gia nhiệt (W)	200	400	600	400	800	800	800	1200	1600	2000	
Nhiệt độ (°C)	25 - 80										
Cấp bảo vệ	IP 20										

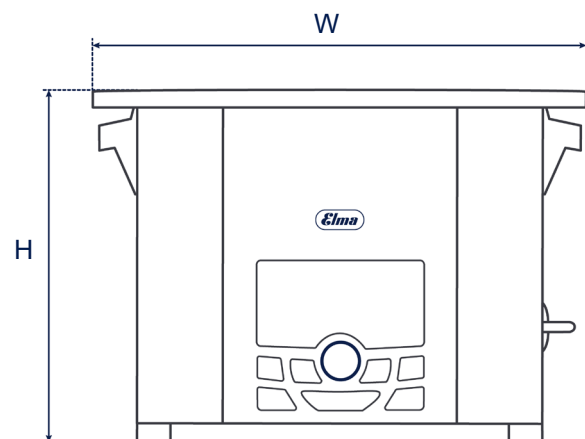
Các thông số kỹ thuật đóng vai trò là giá trị định hướng và có thể chấp nhận được dung sai do quá trình sản xuất và chế tạo. Thiết bị chỉ có thể đảm bảo sẽ hoạt động bình thường khi sử dụng các phụ kiện chính hãng của Elma.

Elmasonic Select

Định nghĩa kích thước

Kích thước bên ngoài

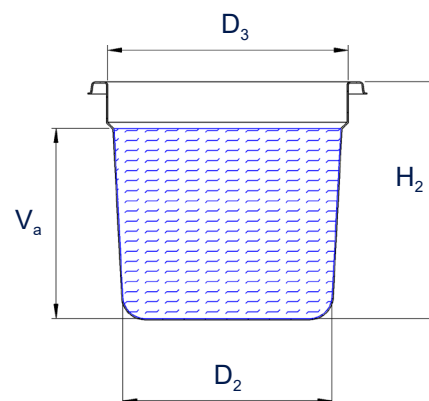
Elmasonic Select 30 - 300



Kích thước bên trong bể

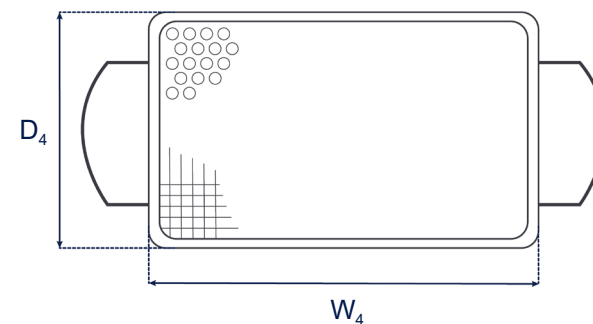
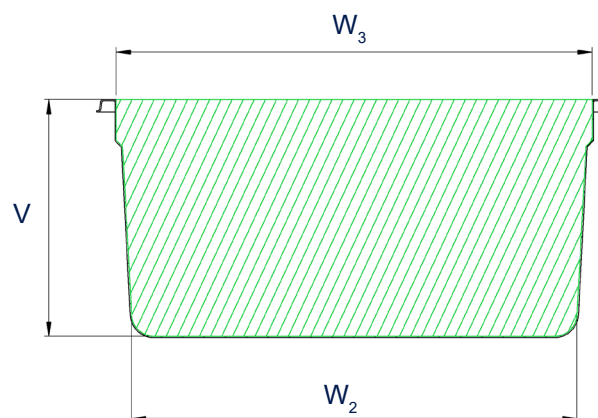
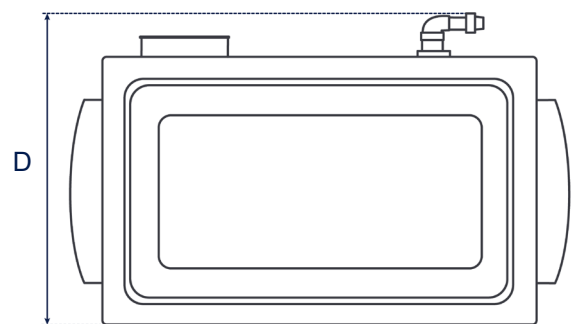
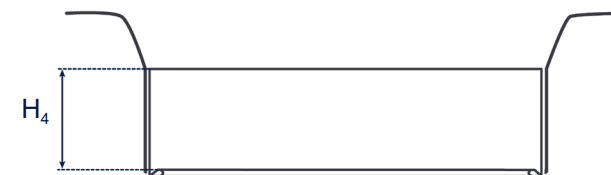
Elmasonic Select 30 - 300

V_a : thể tích hoạt động khuyến nghị của bể làm sạch (Thể tích hoạt động thực tế phụ thuộc vào tải)



Kích thước lòng giỏ

Elmasonic Select 30 - 900



Các bản vẽ chỉ được dùng như một công cụ hỗ trợ trực quan và không đúng tỷ lệ.

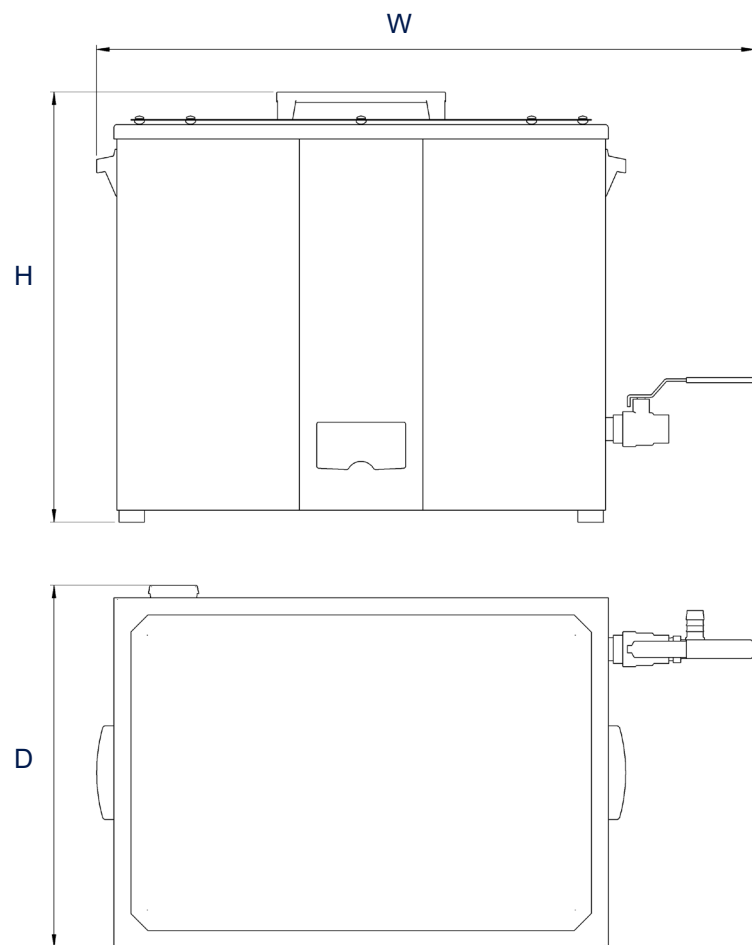
Các thông số kỹ thuật đóng vai trò là giá trị định hướng và có thể chấp nhận được dung sai do quá trình sản xuất và chế tạo. Thiết bị chỉ có thể đảm bảo sẽ hoạt động bình thường khi sử dụng các phụ kiện chính hãng của Elma.

Elmasonic Select

Định nghĩa kích thước

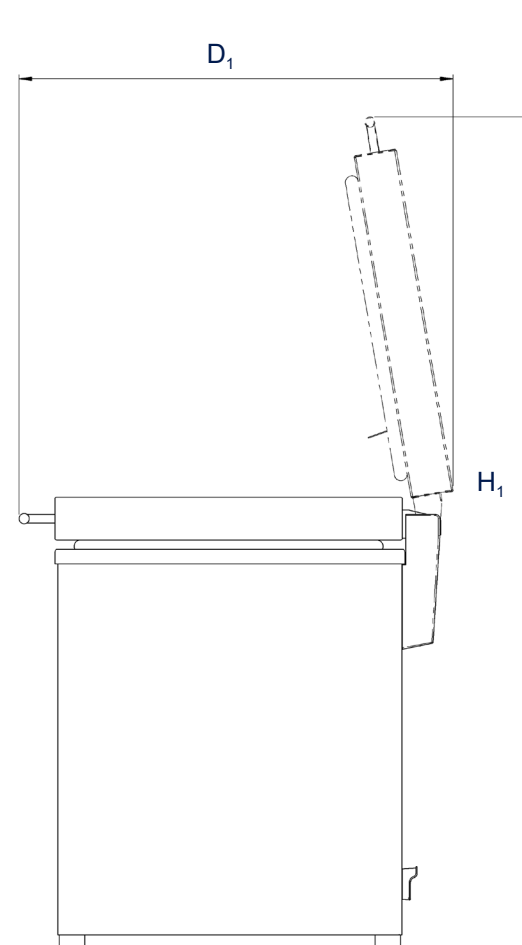
Kích thước bên ngoài

Elmasonic Select 500 / 900



Kích thước bên ngoài bể

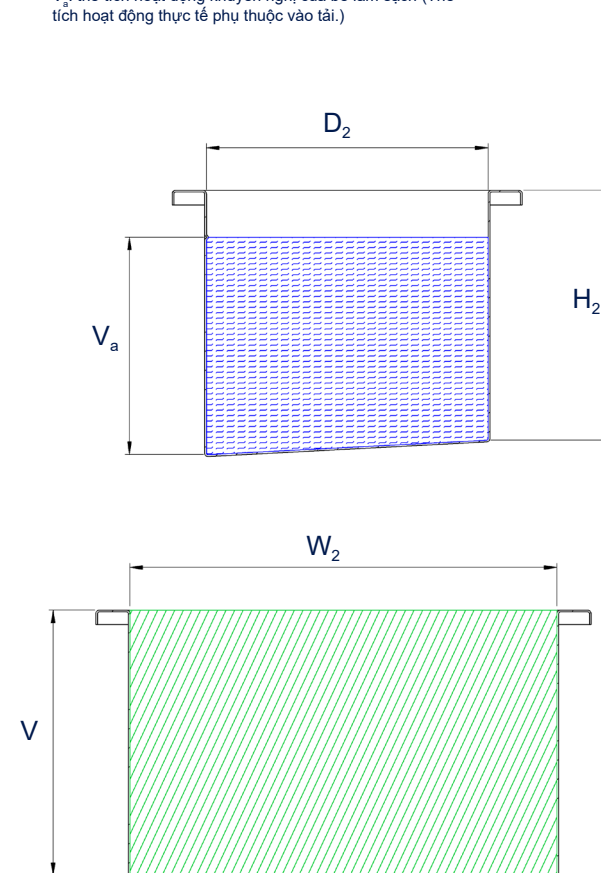
Elmasonic Select 500 và 900 với nắp chống ồn



Kích thước bên trong bể

Elmasonic Select 500 / 900

V_a : thể tích hoạt động khuyến nghị của bể làm sạch (Thể tích hoạt động thực tế phụ thuộc vào tải.)



Các bản vẽ chỉ được dùng như một công cụ hỗ trợ trực quan và không đúng tỷ lệ.

Các thông số kỹ thuật đóng vai trò là giá trị định hướng và có thể chấp nhận được dung sai do quá trình sản xuất và chế tạo. Thiết bị chỉ có thể đảm bảo sẽ hoạt động bình thường khi sử dụng các phụ kiện chính hãng của Elma.